TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Phương

2. Bà Hoàng Thị Liễu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Sự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/01/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1981. Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Singapore

- **Bị đơn**: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1978. Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Ngô Thị T trình bày: Chị và anh Ngô Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/3/1999 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2004 thì chị đi lao động ở nước ngoài. Do vợ chồng xa cách nên không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Năm 2006, chị ở về nước nhưng tình cảm vợ chồng không còn được như trước. Vợ chồng mâu thuẫn gay gắt từ năm 2007 và không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng khác biệt về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt, thường hay xảy ra cãi vã, cuộc sống chung hết sức nặng nề. Từ năm 2008, chị tiếp

tục đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng ly thân và hạn chế liên lạc từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để sớm ổn định cuộc sống.

- Con chung: Vợ chồng có ba con chung là Ngô Thị H1, sinh ngày 31/5/2000; Ngô Thị Hường, sinh ngày 11/01/2003 và Ngô Tùng D, sinh ngày 23/5/2007. Hiện nay, cháu H1 và cháu Hường đã trưởng thành và có thể tự chăm lo được cuộc sống riêng nên không cần bố mẹ nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giao cháu Ngô Tùng D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị T còn trình bày: Do hiện nay chị không có điều kiện về Việt Nam trực tiếp tham gia giải quyết vụ án. Chị đề nghị vắng mặt chị trong các buổi làm việc, phiên họp, hòa giải, phiên tòa để giải quyết vụ án.

Bị đơn là anh Ngô Văn H trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị T về việc kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống. Anh và chị Ngô Thị T đăng ký kết hôn ngày 01/3/1999 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Chị T đi lao động ở nước ngoài từ năm 2004 đến nay. Do vợ chồng không chung sống cùng nhau nên không có sự quan tâm, chăm sóc, vợ chồng ly thân nhiều năm và khác biệt về quan điểm sống. Anh xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với thì anh cũng đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có ba con chung như chị T trình bày. Khi ly hôn anh xin được nuôi cháu Ngô Tùng D và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Cháu Ngô Tùng D trình bày: Cháu được Tòa án thông báo về việc mẹ cháu là Ngô Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bố cháu là Ngô Văn H. Hiện nay cháu đang ở cùng bố, việc sinh sống và học tập được đảm bảo đầy đủ. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Ngô Văn H;

Con chung: Giao cháu Ngô Tùng D cho anh Ngô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Do anh Ngô Văn H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Ngô Văn H đủ điều kiện kết hôn, khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp và được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì chị T đi xuất khẩu lao động tại Singapore. Thời gian đầu vợ chồng vẫn giữ liên lạc thường xuyên, sau do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã ly thân nhiều năm, không còn khả năng hàn gắn, nếu tiếp tục cuộc hôn nhân sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống chung của các bên, chị T đề nghị ly hôn, anh H cũng đồng ý. Tuy nhiên, do quá trình làm việc anh H chỉ cung cấp lời khai có sự chứng kiến của chính quyền địa phương nhưng anh H không ký các biên bản làm việc. Do đó, không công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H mà pH xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Ngô Văn H.

- Con chung: Vợ chồng có ba con chung là Ngô Thị H1, sinh ngày 31/5/2000; Ngô Thị Hường, sinh ngày 11/01/2003 và Ngô Tùng D, sinh ngày 23/5/2007. Hiện nay, hai cháu Ngô Thị H1 và Ngô Thị Hường đã trưởng thành và tự lo được cuộc sống riêng. Cháu Ngô Tùng D hiện đang ở cùng anh Ngô Văn H và cháu cũng có nguyện vọng được sống với anh H. Vì vậy cần giao cho cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con: Do anh Ngô Văn H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Ngô Thị T pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Ngô Văn H.

2. Con chung: Giao cháu Ngô Tùng D, sinh ngày 23/5/2007 cho anh Ngô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngô Thị T pH chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0000044 ngày 15/08/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuyết Mai